

MORNING CALL

01/04/2025

“Thời điểm chọn lọc cổ phiếu”

Khó khăn trong bối cảnh lo ngại về chiến tranh thương mại. Chỉ số S&P 500 tăng 0.5% vào thứ Hai, trong khi chỉ số Dow Jones tăng 417 điểm, khởi đầu tuần với một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, chỉ số Nasdaq 100 lại giảm 0.2% khi các nhà đầu tư phải đối mặt với những lo ngại về tăng trưởng kinh tế và căng thẳng thương mại leo thang. Sự lo lắng của thị trường tăng lên sau khi ông Trump báo hiệu về việc áp đặt thuế quan rộng hơn, bao gồm mức thuế 25% đối với tất cả ô tô không sản xuất tại Mỹ, bắt đầu từ ngày 2 tháng 4.

Thị trường tiếp tục điều chỉnh. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,306.86 (-10.60 điểm, -0.80%) với thanh khoản giảm quanh mức trung bình. Thị trường có 135 mã xanh và 322 mã đỏ. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là MBB, MSB, VNM trong khi GVR VCB và FPT đóng góp vào đà giảm của thị trường. Nhóm tài chính và bất động sản giảm nhẹ. Khối ngoại bán ròng 1,281.9 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào VNM, HPG.

Chiến lược giao dịch: Thị trường đã cho thấy tín hiệu tích cực, phá vỡ kênh giao dịch sideway. VN-Index nhiều khả năng sẽ duy trì xu hướng tăng điểm để tiến về 1,350 điểm. Sau nhiều phiên tăng liên tiếp, VN-Index có thể xen kẽ nhiều phiên giảm trong các những tuần tới. **Nhà đầu tư có thể gia tăng vị thế tại các phiên giảm điểm với thanh khoản trung bình và spread nhỏ.** Ở trường hợp tiêu cực, đánh mất 1,280-1,300 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng để quản lý rủi ro danh mục.

Nguyễn Thảo

☎ (84-28) 6299 8004
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam

☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Khó khăn trong bối cảnh lo ngại về chiến tranh thương mại

- Chỉ số S&P 500 tăng 0.5% vào thứ Hai, trong khi chỉ số Dow Jones tăng 417 điểm, khởi đầu tuần với một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, chỉ số Nasdaq 100 lại giảm 0.2% khi các nhà đầu tư phải đối mặt với những lo ngại về tăng trưởng kinh tế và căng thẳng thương mại leo thang. Sự lo lắng của thị trường tăng lên sau khi ông Trump báo hiệu về việc áp đặt thuế quan rộng hơn, bao gồm mức thuế 25% đối với tất cả ô tô không sản xuất tại Mỹ, bắt đầu từ ngày 2 tháng 4.
- Thị trường châu Âu giao dịch giảm mạnh vào thứ Hai khi các nhà đầu tư toàn cầu chuẩn bị cho các mức thuế thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump có hiệu lực. Các thị trường chứng khoán châu Âu đóng cửa thấp hơn vào thứ Hai, với chỉ số Stoxx 600 giảm 1.51%. Chỉ số CAC 40 của Pháp giảm 1.58%, DAX của Đức giảm 1.33% và FTSE 100 của Anh giảm 0.88%. Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 3 đánh dấu tháng thua lỗ đầu tiên trong năm của chỉ số Stoxx 600, với mức lỗ gần 3%.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm mạnh 4.05%, đóng cửa ở mức 35,617 điểm vào thứ Hai, mức thấp nhất trong sáu tháng, khi các nhà đầu tư phản ứng với sự suy yếu trên Phố Wall và chuẩn bị cho các mức thuế quan mới của Mỹ có hiệu lực trong tuần này. Chỉ số Topix rộng hơn cũng giảm 3.57% xuống còn 2,659 điểm, mức thấp nhất trong gần ba tuần. Tổng thống Donald Trump dự kiến sẽ áp đặt mức thuế quan 25% đối với ô tô nhập khẩu, một đòn giáng mạnh vào ngành xuất khẩu ô tô chủ chốt của Nhật Bản, đồng thời vạch ra kế hoạch về thuế quan thương mại đáp trả
- Giá dầu thô WTI tăng hơn 3% lên mức 71.4 USD/thùng vào thứ Hai, mức cao nhất kể từ ngày 21 tháng 2, sau khi Tổng thống Trump tuyên bố ông có thể áp thuế thứ cấp từ 25% đến 50% đối với những người mua dầu của Nga nếu ông cảm thấy Moscow đang cản trở nỗ lực của mình nhằm chấm dứt chiến tranh Ukraine. Ông cũng cảnh báo về việc áp thêm thuế và các cuộc tấn công quân sự vào Iran nếu Tehran không đạt được thỏa thuận với Mỹ liên quan đến chương trình hạt nhân của nước này.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,307	-0.80%	0.11%	1.98%
S&P 500 Index	5,612	0.55%	-5.75%	6.80%
Dow Jones Index	42,002	1.00%	-4.20%	5.51%
GP 100	8,583	-0.88%	-2.58%	7.92%
Nikkei 225	35,857	0.67%	-3.50%	-9.91%
SHCOMP Index	3,336	-0.46%	0.45%	8.40%
STOXX 600	534	-1.51%	-4.18%	4.14%
KOSPI Index	2,501	0.79%	-1.26%	-8.99%
Hang Seng	23,120	-1.31%	0.78%	39.77%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	75	-0.04%	2.13%	-14.50%
WTI	71	-0.06%	2.41%	-14.66%
Gasoline	229	0.04%	16.31%	-15.44%
Natural gas	4	0.24%	7.69%	124.77%
Coal	103	-0.48%	0.93%	-20.22%
Gold	3,127	0.12%	8.10%	38.90%
China HRC	3,373	-0.33%	-1.29%	-9.72%
Steel rebar	3,101	-0.35%	-4.91%	-5.94%
BDI index	1,602	-1.17%	30.35%	-12.03%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	104	-0.05%	-3.21%	-0.82%
USD/VND	25,577	0.00%	0.08%	-3.04%
EUR/USD	1	0.04%	3.18%	0.72%
USD/JPY	150	0.07%	-0.23%	1.20%
USD/CNY	7	0.07%	0.30%	-0.36%
USD/GBP	1	-0.03%	-1.71%	-2.86%
USD/KRW	1,476	-0.20%	-1.05%	-8.57%
USD/AUD	2	0.14%	-0.21%	4.03%
USD/CAD	1	-0.06%	0.60%	-5.73%

Thị trường phân hóa

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng/Giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,306.86	14.37	-10.60	-0.80	705	17,481
HNX INDEX	235.06	22.06	-3.14	-1.32	56	873

Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	-1.5	-1.9	-5.0	1.1	25.5	3.3	123,494.1
Bảo hiểm	-0.3	-4.9	2.9	20.2	16.0	1.6	52,618.7
Bất động sản	-0.4	14.8	18.5	2.0	16.1	1.3	810,274.5
Công nghệ Thông tin	-2.4	-13.4	-19.6	19.3	22.9	4.8	195,115.6
Dầu khí	-0.9	-9.6	1.6	-7.5	21.6	2.4	62,481.3
Dịch vụ tài chính	-0.9	0.6	7.8	-5.8	19.7	1.5	207,999.3
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.1	-1.0	-0.2	-9.6	19.9	1.9	288,975.9
Du lịch và Giải trí	-0.3	0.9	-3.5	26.0	13.6	10.2	125,549.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.3	-1.4	2.4	0.6	13.4	1.6	149,221.4
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.5	-8.2	-10.3	-9.3	12.9	1.7	55,489.0
Hóa chất	-5.2	-4.8	0.6	-8.2	21.5	2.0	232,774.7
Ngân hàng	-0.5	0.7	5.4	7.5	9.3	1.5	2,235,721.5
Ô tô và phụ tùng	-0.4	0.6	2.8	-9.3	19.1	1.2	15,014.5
Tài nguyên Cơ bản	-1.3	-4.7	-1.9	-6.5	16.5	1.3	217,469.5
Thực phẩm và đồ uống	0.3	-2.0	-3.1	-4.4	20.2	2.4	421,116.6
Truyền thông	1.1	-9.9	3.7	62.3	19.6	1.5	3,052.0
Xây dựng và Vật liệu	0.1	-3.1	4.5	-4.4	23.7	1.4	133,386.8
Y tế	-0.4	-3.2	-4.6	4.0	17.9	2.1	38,627.2

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	3/31/2025	3/28/2025	TB 20 phiên	Xu hướng
Hóa chất		100.67	1,258	627	679
Công nghệ Thông tin		82.34	715	392	891
Thực phẩm và đồ uống		48.36	1,720	1,159	1,334
Bất động sản		40.00	3,375	2,411	3,010
Ngân hàng		37.10	4,491	3,276	4,800
Bảo hiểm		32.31	42	31	38
Tài nguyên Cơ bản		24.97	943	755	995
Xây dựng và Vật liệu		21.60	1,018	837	910
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		17.80	247	210	230
Y tế		15.93	53	46	63
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		15.21	630	547	611
Bán lẻ		8.86	586	538	528
Du lịch và Giải trí		8.21	146	135	135
Dầu khí		2.92	148	144	143
Ô tô và phụ tùng	-18.2		344	420	207
Dịch vụ tài chính	-18.3		2,153	2,637	2,847
Hàng cá nhân & Gia dụng	-56.4		170	390	180
Truyền thông	-63.7		19	52	42

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

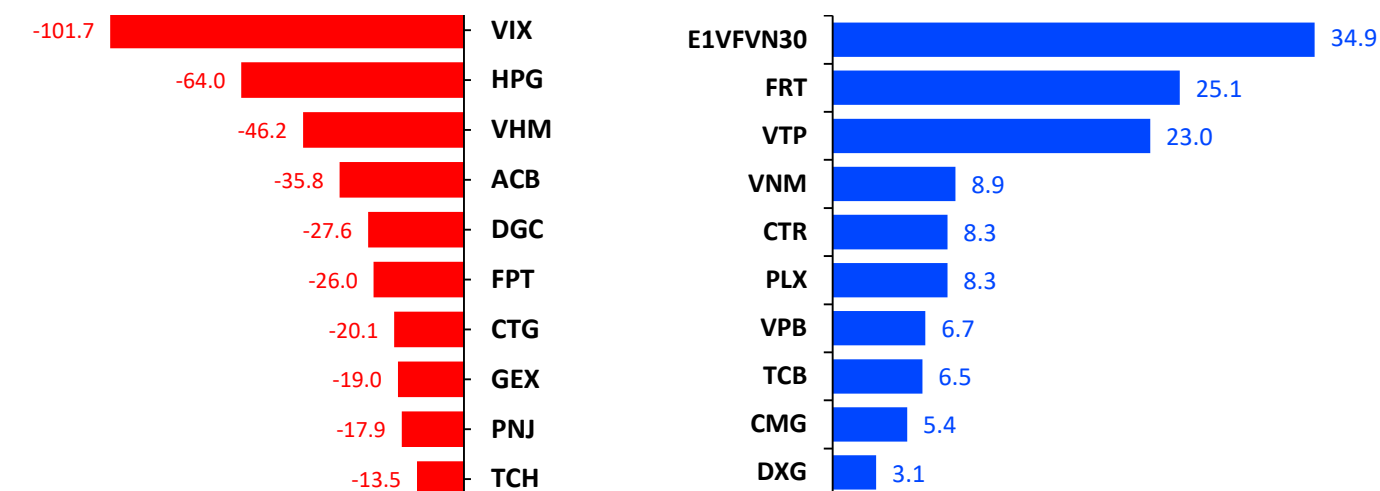
Khối ngoại bán ròng ở nhiều nhóm ngành

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

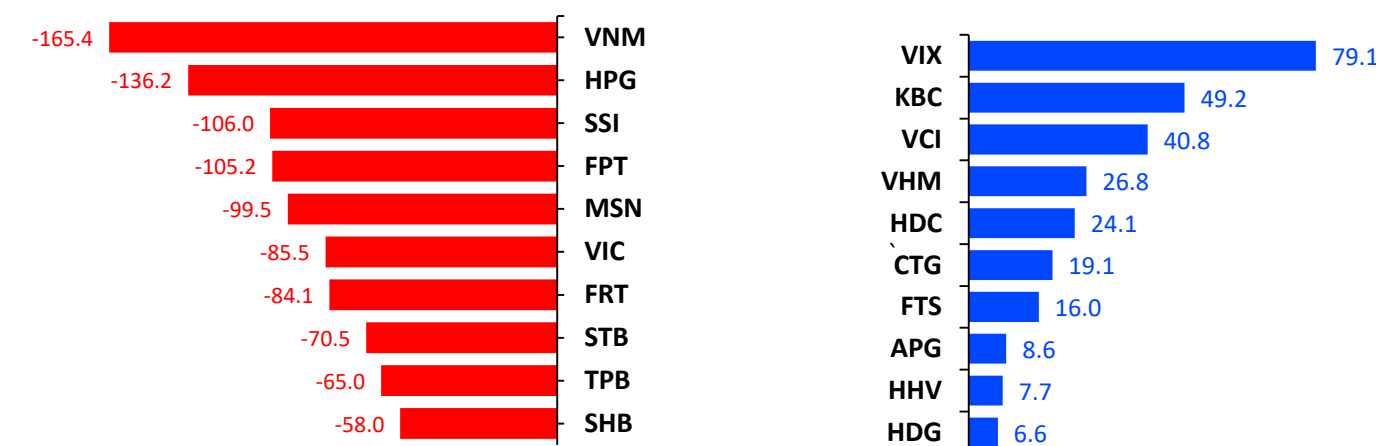
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(94)	(68)	(1,093)	1,161
Tài nguyên Cơ bản	(65)	(162)	215	(53)
Truyền thông	-	0	(0)	(0)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(1)	(33)	(32)	65
Y tế	-	(0)	0	(0)
Hóa chất	(35)	(102)	108	(7)
Dịch vụ tài chính	(79)	(16)	146	(130)
Du lịch và Giải trí	(3)	(13)	66	(54)
Ngân hàng	(83)	(301)	305	(4)
Xây dựng và Vật liệu	4	(8)	(9)	16
Thực phẩm và đồ uống	1	(322)	388	(67)
Bán lẻ	26	(139)	108	31
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(2)	1	(5)	4
Hàng cá nhân & Gia dụng	(18)	3	11	(14)
Công nghệ Thông tin	(21)	(104)	140	(36)
Ô tô và phụ tùng	(13)	2	14	(16)
Bảo hiểm	0	6	(13)	7
Dầu khí	8	(20)	11	10
Tổng cộng	(375)	(1,274)	360	914

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Để làm ra 1,000 USD, Việt Nam tiêu tốn điện gấp nhiều lần Indonesia và Philippines.

Trong những năm qua, Việt Nam luôn nằm trong nhóm quốc gia có tốc độ phát triển hệ thống điện cao nhất ASEAN. Theo thông tin từ EVN, đến thời điểm này (2025), công suất lắp đặt của hệ thống điện Việt Nam đã vượt qua Indonesia và đứng đầu ASEAN. Để tạo ra 1,000 USD, Việt Nam tiêu thụ khoảng 652 kWh điện, cao gấp gần 2.8 lần so với Indonesia (234 kWh) và 2.4 lần so với Philippines (270 kWh). **Chỉ số này phản ánh rằng, Việt Nam tiêu thụ nhiều điện hơn để tạo ra cùng một giá trị kinh tế.** Điều đó cũng dẫn đến kết luận rằng nền kinh tế Việt Nam vẫn còn “thô sơ” hơn Indonesia và Philippines. Nguyên nhân vì cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào công nghiệp nặng và chưa tối ưu.

Chứng khoán Kafi ghi nhận lợi nhuận tăng 60%, dự báo tăng trưởng 2025 mạnh mẽ.

Kafi cũng sẽ thực hiện niêm yết 500 triệu cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM trong quý II năm 2025, một bước đi chiến lược quan trọng nhằm tăng cường sự minh bạch và khả năng tiếp cận vốn cho công ty. **Một trong những trọng tâm kinh doanh năm 2025 là triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (CW) nhằm cung cấp cho nhà đầu tư cá nhân một công cụ tài chính linh hoạt, đa dạng và hấp dẫn.**

REE đặt mục tiêu doanh thu lần đầu vượt mốc 10,000 tỷ đồng, lợi nhuận ròng 2,427 tỷ đồng, tăng gần 22% so với cùng kỳ.

Đại hội của REE còn đáng chú ý về vấn đề nhân sự khi có sự biến động cổ đông lớn. Công ty nhiều lần thay đổi Tổng giám đốc và đang có một đại diện người nước ngoài được đề cử thay thế một thành viên HĐQT trong nước. Với chiến lược tập trung vào bất động sản và cho thuê văn phòng, REE đang đặt nhiều kỳ vọng vào năm 2025. Mảng bất động sản, đặc biệt là REE Land, được kỳ vọng sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính, trong khi cho thuê văn phòng vẫn duy trì hiệu suất cao với biên lợi nhuận hấp dẫn. **Trong năm 2025, REE kỳ vọng doanh thu mảng cho thuê văn phòng đạt 1.267 tỷ đồng (+18,5%) và lợi nhuận đạt 541 tỷ đồng (+14%).** Công ty sẽ tiếp tục tập trung khai thác khách hàng cho tòa nhà văn phòng New City tại TP. Thủ Đức để gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Xu hướng: Tích lũy chờ bứt phá

- VNINDEX đóng cửa ở mức 1,306.86 (-10.60 điểm, -0.80%) với thanh khoản giảm quanh mức trung bình. Thị trường có 135 mã xanh và 322 mã đỏ. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là MBB, MSB, VNM trong khi GVR VCB và FPT đóng góp vào đà giảm của thị trường. Nhóm tài chính và bất động sản giảm nhẹ. Khối ngoại bán ròng 1,281.9 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào VNM, HPG
- **Kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục đà giảm, mất hơn 10 điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, khi pha điều chỉnh của thị trường trở nên rõ rệt hơn. Chỉ số hiện đang kiểm tra mức hỗ trợ EMA50, gần ngưỡng tâm lý 1,300. Chúng tôi kỳ vọng sẽ có hoạt động mua vào tại mức hỗ trợ này, có khả năng ngăn chặn đà giảm thêm của chỉ số. Để đạt được sự phục hồi đáng kể, cần có sự gia tăng lực mua đáng kể từ các nhà đầu tư hiện đang đứng ngoài thị trường.
- Trong kịch bản tiêu cực (ít có khả năng xảy ra), lực chốt lời mạnh mẽ và phá vỡ vùng hỗ trợ quan trọng 1,300 điểm. Chúng tôi đánh giá vùng hỗ trợ này có vai trò then chốt đối với sự tiếp diễn của xu hướng tăng, do ngưỡng hỗ trợ thể hiện trên cả đồ thị ngày (Daily chart), đồ thị tuần (Weekly chart). Một nhịp giảm giá quyết liệt có thể tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường.
- **Chiến lược:** Thị trường đã cho thấy tín hiệu tích cực, phá vỡ kênh giao dịch sideways. VN-Index nhiều khả năng sẽ duy trì xu hướng tăng điểm để tiến về 1,350 điểm. Sau nhiều phiên tăng liên tiếp, VN-Index có thể xen kẽ nhiều phiên giảm trong các những tuần tới. Nhà đầu tư có thể gia tăng vị thế tại các phiên giảm điểm với thanh khoản trung bình và spread nhỏ. Ở trường hợp tiêu cực, đánh mất 1,280-1,300 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng để quản lý rủi ro danh mục.



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường tiếp tục tăng cao hướng đến vùng 1,350-1,360
- Cơ sở: Thị trường được kỳ vọng quay lại test ngưỡng 1,280 – 1,300
- Kém tích cực: Thị trường quay lại vùng 1,260 – 1,280

31/03/2025 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
NT2	Giữ	19.9	21.9	19.5	10%	-2%	20.0	8	0.25%	19/03/2025	
SSI	Giữ	26.6	28	26.3	5%	-1%	26.0	15	-2.26%	10/03/2025	
KDH	Giữ	33	35.9	31.7	9%	-4%	32.6	9	-1.36%	18/03/2025	
MBB	Giữ	24.3	25.5	23.6	5%	-3%	24.1	4	-0.82%	25/03/2025	
MIG	Giữ	17.5	18.9	17	8%	-3%	17.4	1	-0.57%	28/03/2025	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PLX	39.8	46	39	15.58%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kỳ vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
2	MWG	59.8	66	60	10.37%	Chờ đợi cổ phiếu quay lại test thành công vùng kháng cự cũ 60 sẽ mở ra cơ hội mua mới.
3	NLG	33.95	40	36	17.82%	Dấu hiệu đang dần tạo đáy, cần chờ đợi những phiên bùng nổ thanh khoản cao
4	HAH	52.8	55	49	4.17%	Chờ nhịp điều chỉnh về vùng 49, sau phiên phục hồi tại đáy, sẽ mở ra cơ hội mua mới hấp dẫn cho HAH.

Đơn vị: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị

Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX
MWG	60.7	66.2	57.85	9%	-5%	57.85	2	-4.70%	2/1/2025	1/6/2025	-1.84%
SZC	41.9	45.3	40.4	8%	-4%	40.4	6	-3.58%	1/6/2025	1/14/2025	-2.05%
HDG	27.5	31	26.6	13%	-3%	26.6	2	-3.27%	1/20/2025	1/22/2025	-0.54%
HAH	49.05	51.9	49	6%	0%	51.9	26	5.81%	12/27/2024	2/3/2025	-1.73%
HPG	26.2	28.2	25.4	8%	-3%	25.4	17	-3.05%	1/16/2025	2/10/2025	1.68%
MBB	22.8	23.9	22.3	5%	-2%	23.9	8	4.82%	2/21/2025	3/5/2025	0.61%
KBC	29.1	30.9	29.5	6%	1%	30.9	20	6.19%	2/7/2025	3/7/2025	3.99%
BFC	41.9	45.2	42.2	8%	1%	42.2	14	0.72%	2/19/2025	3/11/2025	3.41%
TV2	35.3	38.15	34.9	8%	-1%	34.9	5	-1.13%	04/03/2025	3/11/2025	1.57%
BVH	57.6	62.12	56.2	8%	-2%	56.2	2	-2.43%	07/03/2025	3/11/2025	0.49%
BCM	74.9	80	74.9	8%	0%	80.6	2	7.61%	10/03/2025	3/12/2025	0.31%
KBC	30.2	31.7	29.8	5%	-1%	29.8	2	-1.32%	13/03/2025	17/03/2025	0.35%
DXG	15.8	17.2	16.3	9%	3%	17.2	12	8.86%	28/02/2025	18/03/2025	1.96%
ICT	13.8	14.1	13.7	2%	-1%	14.0	20	1.09%	18/02/2025	18/03/2025	4.13%
GEG	13	14.3	13	10%	0%	14.5	4	11.15%	12/03/2025	18/03/2025	-0.26%
Hiệu quả trung bình							12	1.78%			0.81%

April 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
30	31	1 Chỉ số PMI Sản xuất ISM (tháng 3) của Mỹ	2	3 Chỉ số PMI Dịch vụ ISM (tháng 3) – Mỹ	4 _ Bảng lương phi nông nghiệp (Non-Farm Payrolls) (tháng 3) – Mỹ _ Bài phát biểu của Chủ tịch Fed Powell	5 PMI (EU)
6 Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam	7	8	9	10 _ Biên bản cuộc họp FOMC – Mỹ _ Lạm phát lõi MoM (tháng 3) – Mỹ	11 Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 3) – Mỹ	12
13	14	15	16 Doanh số bán lẻ MoM (tháng 3) – Mỹ	17 _ Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 3) – Mỹ _ Đáo hạn HDTL VN30F1M	18	19
20	21	22	23	24 Đơn hàng hàng hóa lâu bền MoM (tháng 3) – Mỹ	25	26
27	28	29 Số lượng việc làm trống JOLTs (tháng 3) – Mỹ	30 _ Chỉ số PCE lõi MoM (tháng 3) – Mỹ _ Tăng trưởng GDP hàng quý – sơ bộ (Q1) – Mỹ	1	2	3

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong, Yongdungpo-gu.
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No, 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.